

Số: 08 /2021/QĐST - HNGĐ

*Tiên Lữ, ngày 08 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thị Đ**, sinh năm 1983.

**Bị đơn:** Anh **Trần Đăng L**, sinh năm 1984.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Trần Đăng N**, sinh ngày 16/11/2005;

Cháu **Trần Thị Quỳnh C**, sinh ngày 13/3/2008;

Người đại diện hợp pháp cho cháu N, cháu C là anh **Trần Đăng L** và chị **Vũ Thị Đ** – Bố, mẹ đẻ của các cháu.

Đều có hộ khẩu thường trú: Thôn An T, xã Cương Ch, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị Đ** và anh **Trần Đăng L**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị Đ và anh Trần Đăng L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Đăng N, sinh ngày 16/11/2005 và cháu Trần Thị Quỳnh C, sinh ngày 13/3/2008. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu N, cháu C, thời hạn kể từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị Đ là 1.000.000 đồng/tháng/cháu, kể từ tháng 03 năm 2021 cho đến khi cháu N, cháu C đủ 18 tuổi, thành niên. Anh L được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Đ có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh L không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- **Về tài sản, công sức, nợ nần:** Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Vũ Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000697 ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Tiên Lữ;*
- *Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;*
- *UBND xã Cương Chính;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Đăng Khuê**

